

Phân tích vai trò giới và ảnh hưởng của nó tới sự ra quyết định

Trương Phúc Hưng

Thực tiễn từ khắp các nước trên thế giới đã chứng minh: Xã hội nào có sự bất bình đẳng giới sâu sắc và dai dẳng sẽ phải trả giá bằng thảm cảnh đói nghèo, suy dinh dưỡng, bệnh tật và bất công bằng xã hội. Nghiêm trọng hơn, cái giá của bất bình đẳng giới đặc biệt nặng nề tại những nước thuộc thế giới thứ ba, và trong từng quốc gia, sự phân biệt giới có xu hướng diễn ra gay gắt nhất trong nhóm người nghèo (World Bank, 2001).

Liên Hợp Quốc đã đánh giá cao nỗ lực của chính phủ Việt Nam trong việc xây dựng thể chế thuận lợi nhằm mang lại quyền lợi và cơ hội phát triển cho phụ nữ. Tuy nhiên, trong đời sống xã hội, tình trạng bất bình đẳng giới vẫn còn tồn tại và nó được điều khiển bởi hạt nhân cơ bản nhất là định kiến giới, ở Việt Nam, trong tương quan với nam giới, phụ nữ thuộc nhóm những người có thu nhập thấp. Tình trạng bất bình đẳng giới trong việc tiếp cận và hưởng lợi từ các quyền, nguồn lực hoặc tiếng nói thường gây bất lợi cho phụ nữ nhiều hơn, mặc dù chúng cũng tác động xấu tới những đối tượng khác trong xã hội. Cái giá mà chúng ta phải trả cho tình trạng bất bình đẳng giới bao gồm hàng loạt chi phí trực tiếp về phúc lợi xã hội, tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống. Những hậu quả của bất bình đẳng giới không loại trừ một ai, thậm chí những thế hệ tương lai cũng tiếp tục chịu thiệt thòi. Chính vì vậy việc phân tích vai trò giới và ảnh hưởng của nó tới sự ra quyết định là một trong những đầu mối then chốt để cải thiện và đi đến xóa bỏ bất bình đẳng giới, điều này cũng có ý nghĩa xã hội sẽ được cải thiện theo hướng phát triển.

Nghiên cứu này nhằm phân tích vai trò và ảnh hưởng của giới tới sự ra quyết định với mục đích đưa ra giải pháp hữu hiệu để tăng cường bình đẳng giới.

Phân tích vai trò giới đối với sự ra quyết định

Nghiên cứu này chỉ tập trung vào phân tích vai trò giới của người phụ nữ ở những khía cạnh thể yếu, còn nhiều bất cập như định kiến giới về vai trò người phụ nữ trong gia đình và xã hội.

Theo nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu về phụ nữ thì vai trò giới được định nghĩa như sau

Vai trò giới là tập hợp những hoạt động và hành vi ứng xử mà nam giới và phụ nữ học được và thể hiện trong thực tế, dựa trên mong đợi từ phía xã hội ở một người, tùy thuộc người đó là phụ nữ hay nam giới. Các vai trò giới đa dạng (tùy thuộc vào vị trí và bối cảnh), thay đổi theo thời gian (tương ứng với sự thay đổi của các điều kiện và hoàn cảnh) và thay đổi theo sự thay đổi trong quan niệm xã hội (tương ứng với việc chấp nhận hoặc không chấp nhận một hành vi ứng xử vai trò nào đó).

Vai trò giới thể hiện ở ba loại hình:

1. Vai trò sản xuất:

Là những công việc do phụ nữ và nam giới thực hiện nhằm tạo ra thu nhập hoặc để tự tiêu dùng. Chúng bao gồm các hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần hoặc tạo ra những dịch vụ để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của gia đình.

Ví dụ: vai trò sản xuất của phụ nữ ở nông thôn bao gồm công việc trồng trọt, chăn nuôi, làm vườn, làm hàng thủ công... Vai trò sản xuất của phụ nữ ở thành thị bao gồm việc làm công ăn lương trong các cơ quan, xí nghiệp, làm thuê cho chủ tư nhân hoặc kinh doanh, buôn bán...

2. Vai trò tái sản xuất và nuôi dưỡng.

Là những hoạt động tạo ra nòi giống và tái tạo sức lao động. Chúng bao gồm việc sinh con, nuôi dạy con, chăm sóc các thành viên khác trong gia đình và làm các công việc nội trợ, giặt giũ, lau chùi nhà cửa... Các công việc này hầu hết do phụ nữ đảm nhiệm và là những công việc không trả thù lao.

3. Vai trò cộng đồng, xã hội.

Vai trò bao gồm những hoạt động nhằm đảm bảo sự cung cấp và bảo vệ những nguồn lực khan hiếm cho nhu cầu chung của cộng đồng như vệ sinh môi trường, nước sạch, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giáo dục... Đây hầu hết là những hoạt động tình nguyện và không được trả thù lao.

Như các công việc của làng, bản, khối phố, họ hàng, tham gia chính quyền, lãnh đạo xã hội... nhằm đáp ứng các nhu cầu hoạt động chung của cộng đồng xã hội như: xây dựng đường làng, ngõ xóm, giữ gìn trật tự vệ sinh hoặc trao đổi thông tin, tổ chức họp hành, lễ hội, tham gia các đoàn thể...

Vai trò lãnh đạo cộng đồng: Vai trò này bao gồm những hoạt động được thực hiện ở cấp cộng đồng, các tổ chức, các hoạt động chính trị chính thức... Đây là những hoạt động được trả công và dẫn đến việc nâng cao quyền lực và địa vị.

Trong đề tài này, thuật ngữ vai trò kép cũng được cho là cơ sở lý luận quan trọng. Vai trò kép ở đây được hiểu: Dùng để chỉ một hiện tượng là phụ nữ thường đảm nhận cùng lúc nhiều vai trò, thời gian làm việc dài hơn và nhiều công việc vụn vặt hơn nam giới. Phụ nữ thường thực hiện cùng lúc vai trò tái sản xuất, vai trò sản xuất và vai trò cộng đồng, trong khi đó nam giới thường tập trung vào vai trò sản xuất và vai trò lãnh đạo cộng đồng.

Theo nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu về Phụ nữ thì phụ nữ ít có quyền quyết định trong gia đình và xã hội bởi vai trò thế yếu của họ xuất phát từ sự gia trưởng trong gia đình và tư tưởng phong kiến “trọng nam khinh nữ”.

Sự khác biệt về quyền ra quyết định của nam giới và phụ nữ trong nội bộ gia đình là một trong những tiêu chí quan trọng chỉ ra sự phân biệt đối xử theo giới trong gia đình. Có hai lý do chúng tôi có thể nêu ra đây để giải thích thực tế phụ nữ hầu như có rất ít quyền quyết định trong gia đình. Lý do thứ nhất bắt nguồn từ những định kiến giới rằng phụ nữ thường nông nổi, do dự và do đó không có khả năng ra quyết định. Lý do thứ hai liên quan đến việc xác định quyền quyết định thường thuộc về chủ hộ gia đình, người trụ cột trong gia đình. Việc xác định người chủ hộ trong gia đình là một yêu cầu hành chính ở Việt Nam. Chủ hộ thường là người cao tuổi nhất trong gia đình, và thường là nam giới. Do đó, quyền quyết định trong gia đình thường thuộc về chủ hộ nam giới. Ngay cả khi pháp luật yêu cầu

chữ ký của người vợ trong một số vấn đề quan trọng thì nhiều nam giới ở nông thôn vẫn quan niệm chữ ký của vợ chỉ là hình thức.

Theo công bố của UNDP tại Việt Nam, khoảng 26% số hộ gia đình ở Việt Nam là do nữ làm chủ hộ. Những gia đình nữ làm chủ hộ chủ yếu là do thiếu vắng người chồng trong gia đình (chưa từng lấy chồng, ly thân, ly hôn, góa chồng, chồng làm ăn xa...). Khoảng 33% trong số nữ làm chủ hộ này vẫn có người bạn đời nam giới sống trong nhà. Những trường hợp nữ làm chủ hộ trong khi có chồng bên cạnh thì người nữ chủ hộ phải làm việc nhiều thời gian hơn so với chồng. Nói cách khác, nam giới là chủ hộ thông thường trong mọi trường hợp có sống cùng vợ. Trong khi đó, nữ giới là chủ hộ thông thường chỉ trong trường hợp thiếu vắng người chồng trong gia đình, hoặc có công việc được trả lương cao hơn chồng. Thực tế này cho thấy sự phân biệt một cách có hệ thống giữa chủ hộ là nam giới hay phụ nữ.

Thực tế trong những nghiên cứu của chúng tôi, phụ nữ và nam giới thường cho rằng họ có vai trò như nhau khi ra quyết định trong nội bộ hộ gia đình. Tuy nhiên, những phân tích sâu cho thấy quyền quyết định cuối cùng những vấn đề quan trọng thường vẫn thuộc về nam giới, trong gia đình có cả vợ và chồng chung sống. Không ít nhà nghiên cứu ở Việt Nam dưới góc độ văn hóa đã cố gắng chỉ ra rằng: phụ nữ cũng có quyền trong gia đình như quyền quyết định chi tiêu “tay hòm chìa khóa” hoặc có quyền ra quyết định ngầm trong gia đình “lệnh ông không bằng công bà”. Tuy nhiên, xét dưới khía cạnh giới, lập luận này không phản ánh đúng vị trí thấp kém của phụ nữ so với nam giới. Một chỉ báo khá rõ về địa vị thấp hơn của người phụ nữ trong gia đình là quyền quyết định cuối cùng thường thuộc về người chồng. Mặt khác, người vợ thường phải từ bỏ thói quen của mình, nhượng bộ trước những đòi hỏi của chồng hoặc thay đổi các quyết định để làm hài lòng chồng khi giữa hai người không có sự thống nhất về lối sống và quan điểm. Sự nhường nhịn, cam chịu, ít đòi hỏi của phụ nữ một mặt phản ánh những giá trị giới thịnh hành trong nền văn hóa, mặt khác phản ánh sự hạn chế trong khả năng thương lượng và năng lực ra quyết định của phụ nữ.

Từ những quyết định trong gia đình thuộc về nam giới, thì đương nhiên việc quyết định những vấn đề xã hội, cộng đồng cũng sẽ thuộc về nam giới. Điều này không có nghĩa là người phụ nữ không có khả năng ra quyết định trong xã hội mà bởi sự tiềm quyền của một số bộ phận nam giới còn mang tư tưởng “đàn ông là

biết tất cả” và đã là người chủ quyết định của gia đình thì việc đối ngoại và giải quyết công việc cộng đồng nhất quyết là của họ. Mặt khác, khía cạnh quyết định các vấn đề ở cộng đồng, có thể suy luận từ việc người nam giới nắm thông tin của gia đình mà gia đình là một bộ phận của xã hội, cho nên người chồng chiếm mất khả năng ra quyết định của người phụ nữ.

Như vậy, nếu dựa vào những dẫn chứng ở trên, chúng ta có thể nhận thấy vai trò quyết định trong gia đình, cộng đồng và xã hội là nam giới nắm quyền chủ động. Người phụ nữ rất ít có tiếng nói trực tiếp, và họ vẫn chỉ là những người đóng “vai phụ” làm nổi bật cho “diễn viên chính” diễn xuất mà thôi.